



MỘT SỐ BIỆN PHÁP LUYỆN KĨ NĂNG PHÁT ÂM CHO TRẺ KHÓ KHĂN VỀ LỜI NÓI

ThS. NGÔ THỊ PHƯƠNG TRÀ

Trưởng Đại học Quy Nhơn

1. Đặt vấn đề

Giao tiếp là quá trình truyền tải và tiếp nhận thông tin giữa các chủ thể bằng phương tiện ngôn ngữ, có thể là ngôn ngữ có lời và ngôn ngữ phi lời. Trong đó, phương tiện giao tiếp chính của con người là lời nói. Hoạt động giao tiếp chỉ thành công khi chúng ta có thể nghe và hiểu được những gì người khác nói (tức sự tiếp nhận ngôn ngữ thành công) và có thể nói lên những suy nghĩ, cảm xúc, nhu cầu của mình (sự biểu đạt ngôn ngữ thành công). Khó khăn về lời nói khiến cho trẻ gặp rất nhiều trở ngại trong giao tiếp, học tập và sinh hoạt hàng ngày. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày một số vấn đề lí luận về trẻ có khó khăn về lời nói, qua đó giới thiệu một số biện pháp luyện phát âm cho trẻ khó khăn về lời nói nhằm giúp nâng cao khả năng giao tiếp của trẻ với mọi người trong gia đình, nhà trường và ngoài xã hội.

2. Một số vấn đề lí luận về trẻ có khó khăn về lời nói

2.1. Khái niệm trẻ có khó khăn về lời nói

- *Khó khăn về lời nói* là sự suy giảm về khả năng phát âm với đặc trưng là sự thừa, thiếu hoặc biến dạng của âm thanh tiếng nói; sự mất lưu loát với đặc trưng là sự bất thường về độ trôi chảy, nhịp điệu, sự lặp đi lặp lại các âm thanh; hoặc sự rối loạn về giọng nói với đặc trưng là sự bất thường về cao độ, âm sắc, cường độ, trường độ, chất lượng phát âm.

- *Trẻ có khó khăn về lời nói* là trẻ có biểu hiện suy giảm về: *khả năng phát âm* với đặc trưng là sự thừa, thiếu hoặc biến dạng của âm thanh tiếng nói; *sự mất lưu loát* với đặc trưng là sự bất thường về độ trôi chảy, nhịp điệu, sự lặp đi lặp lại các âm thanh; *sự rối loạn về giọng nói* với đặc trưng là sự bất thường về cao độ, âm sắc, cường độ, trường độ, chất lượng phát âm dẫn đến việc học tập và giao tiếp hàng ngày của các em gặp nhiều khó khăn.

- *Các dạng khó khăn về lời nói thường gặp*:

+ *Nói ngọng*: còn gọi là phát âm sai. Đây là dạng phổ biến nhất trong các khó khăn về lời nói. Hiện tượng nói ngọng được thấy ở trẻ có sự bất thường về cấu tạo cơ quan phát âm (ví dụ: sứt môi, khe hở vòm) và cả ở những em bình thường về cấu tạo cơ quan phát âm.

+ *Nói lắp*: còn gọi là nói cá lăm, là sự rối loạn về âm điệu, nhịp điệu, tính lưu loát của lời nói, kèm theo sự phát sinh những cơn co giật, căng thẳng ở các cơ tham gia hoạt động nói.

+ *Nói khó*: không chỉ khó khăn về mặt phát âm mà còn rối loạn ở các thành phần ngữ âm khác như thanh điệu, nhịp điệu, ngữ điệu, hô hấp...

+ *Chậm nói*: là sự chậm trễ trong việc vận dụng các cơ chế tạo âm thanh lời nói trong giao tiếp.

+ *Rối loạn về giọng*: những rối loạn về giọng thường gặp gồm: mất giọng, giọng nói quá cao (thé), quá trầm (khàn đục), giọng nói quá to (oang oang), giọng quá nhỏ (thều thào). Ngoài ra, sự sai giọng còn biểu hiện ở việc nói sai cử giọng so với đặc điểm chung về độ tuổi và giới

tính.

+ *Không có ngôn ngữ (thất ngôn) và mất ngôn ngữ (mất ngôn)*.

2.2. Nhận biết trẻ có khó khăn về lời nói

Trong quá trình giáo dục, cần nhận biết từng dạng khó khăn về lời nói của trẻ để có biện pháp rèn luyện phù hợp.

Trẻ nói ngọng: có thể nhận biết trẻ nói ngọng qua quan sát hành vi giao tiếp, nói năng; qua quan sát đặc điểm cơ quan phát âm của trẻ. Việc quan sát, phân tích cuối cùng phải xác định được trẻ phát âm sai bao nhiêu âm vị, là những âm nào trong mỗi thành phần cấu tạo của âm tiết tiếng Việt gồm: phụ âm đầu; âm đệm; âm chính; âm cuối; và thanh điệu.

Trẻ nói lắp: có thể nhận biết một trẻ nói lắp qua quan sát, trò chuyện và ghi âm để kiểm tra lại các phát ngôn của em đó, xem xét tật nói lắp ở cấp độ nào (lắp âm, lắp tiếng, lắp từ ngữ hay lắp cả câu...) hay có những quãng cách, chỗ ngắt, nghỉ, giật không bình thường trong chuỗi lời nói, gây nên sự chậm trễ trong diễn đạt của người nói?

Trẻ nói khó: hiện tượng nói khó biểu hiện rõ trong hành vi giao tiếp bằng lời nói, có thể dễ dàng quan sát được. Trẻ nói khó có các biểu hiện như phát âm rất khó khăn, thường nói câu rất ngắn (1- 2 từ) và sau một khoảng nghỉ mới nói tiếp được; hay có hiện tượng co cứng ở cơ quan phát âm (môi, hàm, lưỡi,...). Nói khó thường gặp ở trẻ bị bại não, có khó khăn vận động vùng cơ hàm mặt.

Trẻ rối loạn về giọng: có thể nhận biết được qua quan sát, lắng nghe lời nói của em đó trong so sánh với đặc điểm chung về giọng nói của các trẻ cùng giới và cùng độ tuổi. Những rối loạn về giọng thường gặp gồm: giọng nói quá cao (thé), quá trầm (khàn đục), giọng nói quá to (oang oang), giọng quá nhỏ (thều thào).

Trẻ không nói được: qua quan sát, trò chuyện có thể dễ dàng nhận thấy trẻ này có những biểu hiện như: 1/ Không hiểu hay hiểu rất ít khi nghe người khác nói; 2/ Không biết nói hay nói được rất ít so với trẻ cùng độ tuổi; 3/ Khả năng nói chuyện một cách tự nhiên kém; 4/ Phát âm sai, vốn từ nghèo nàn, nói sai ngữ pháp; 5/ Mất khả năng đọc hoặc khả năng viết.

Trẻ mất khả năng nói: những biểu hiện thường thấy là: 1/ Không hiểu hoặc hiểu rất kém lời nói của những người xung quanh, mặc dù trước đây vẫn hiểu bình thường; 2/ Không nói được hoặc nói rất kém, mặc dù trước đây đã từng nói được.

3. Một số biện pháp luyện kĩ năng phát âm cho trẻ khó khăn về lời nói

3.1. Luyện hơi, luyện giọng và thể dục cấu âm

Các kĩ thuật luyện hơi, luyện giọng và thể dục cấu âm giúp hỗ trợ việc phát âm đúng, điều chỉnh giọng với những em có sai lệch về giọng, và tạo thuận lợi hơn cho vận động phát âm ở những em nói khó.

*** Luyện hơi:** Yêu cầu của luyện hơi là trẻ hít vào thật sâu rồi thở mạnh hoặc thở ra từ từ, hình thành thói quen vừa thở vừa nói. Luyện hơi nên được thực hiện dưới hình thức các trò chơi sẽ giúp trẻ hứng thú luyện tập.

Các trò chơi luyện hơi rất đa dạng, ví dụ: trò chơi thổi nến, thổi bóng bay, thổi bong bóng xà phòng, thổi lông gà,...

*** Luyện giọng:** Những sai lệch về giọng thường gặp ở trẻ là: không có giọng (câm); giọng quá cao hoặc quá trầm; phát âm quá mạnh (nói oang oang) hoặc quá yếu (hụt hơi). Với mỗi sai lệch về giọng cần có những bài luyện tập phù hợp.

- Với những em có giọng quá cao thì có thể sửa bằng cách luyện giọng với các nguyên âm trầm, có thể kết hợp thanh huyền.

Ví dụ: à _____ à, à, à
ò _____ ò, ò, ò

- Với những em có giọng quá trầm, có thể sửa bằng cách luyện giọng với các nguyên âm cao, kết hợp thanh sắc.

Ví dụ: í _____ í, í, í
ư _____ ư, ư, ư

Thời gian mỗi lần luyện giọng chỉ nên tối đa từ 5 đến 10 phút, không nên kéo dài sẽ gây cho trẻ sự căng thẳng, mệt mỏi, mất hứng thú.

*** Thế đục cấu âm:** Thế đục cấu âm nhằm giúp các bộ phận của cơ quan phát âm hoạt động mềm mại, linh hoạt, tạo cơ sở cho việc cấu tạo âm vị, âm tiết. Các động tác luyện tập bao gồm: thế đục môi, răng, hàm, lưỡi, ngạc mềm, cơ quan thanh hầu,... Các bài thế đục cấu âm cũng chỉ nên kéo dài trong vòng từ 5 đến 10 phút mỗi buổi.

- Thế đục môi: chu - chành - mím.

- Thế đục hàm: đưa hàm sang phải - sang trái; há miệng - ngậm miệng.

- Thế đục lưỡi: đưa lưỡi lên (phía môi) trên - xuống dưới - sang phải - sang trái - ra trước - lùi (co) lại sau; nâng cao - hạ thấp đầu, mặt, gốc lưỡi.

3.2. Phát âm đúng âm vị tiếng việt

Có năm bước giúp trẻ phát âm đúng một âm vị:

- Bước 1: Làm xuất hiện từ khoá mà trẻ phát âm sai.

- Bước 2: Phát âm mẫu từ đó để trẻ bắt chước và phát âm theo (nếu trẻ làm đúng thì chuyển sang bước 5).

- Bước 3: Luyện phát âm âm vị mà trẻ phát âm sai: Phát âm mẫu và cho trẻ phát âm theo âm vị đó (khoảng ba lần).

- Bước 4: Phát âm đúng âm vị đó trong từ khoá (khoảng ba lần).

- Bước 5: Luyện tập mở rộng, cho trẻ tìm và phát âm nhiều tiếng/từ có âm vị đó.

3.3. Hỗ trợ cá nhân phát triển khả năng phát âm bằng phương pháp phân tích âm tiết trung gian

Phương pháp phân tích âm tiết trung gian [1] được sử dụng để sửa các lỗi phát âm âm đệm/w/, các nguyên âm đôi, một số âm cuối (-W, -J, -m, -n, -ŋ) và các thanh gẫy (hỏi, ngã). Trong phương pháp này, người ta sử dụng một âm tiết trung gian mà trẻ phát âm đúng kết hợp với âm tiết gốc để tạo nên hiệu quả phát âm đúng thành phần âm tiết vốn trẻ phát âm sai.

*** Sửa lỗi phát âm âm đệm:** Lỗi thường gặp của trẻ khi phát âm âm đệm là việc bỏ âm đệm. Chẳng hạn, từ *hoa huệ* phát âm thành *ha hệ*, từ *quả què* nói thành *cà kê*, từ *bạn Loan* thành *bạn Lan*,...

Các bước áp dụng phương pháp âm tiết trung gian để sửa lỗi phát âm của trẻ là:

- Bước 1: Xác định lỗi phát âm sai ở trẻ;

- Bước 2: Lập âm tiết trung gian;

- Bước 3: Phát âm tách bạch từng âm tiết;

- Bước 4: Phát âm kéo dài, vẫn tách bạch từng âm tiết và nhanh dần;

- Bước 5: Phát âm nhanh nối liền hai âm tiết để tạo thành một âm tiết gốc ở một lần bật hơi.

Chẳng hạn, các bước sửa lỗi phát âm khi trẻ phát âm từ *hoa huệ* thành *ha hệ* như sau:

+ Bước 1: Xác định lỗi phát âm sai: trẻ đã phát âm thiếu âm đệm ở cả hai tiếng *hoa* và *huệ*.

+ Bước 2: Lập âm tiết trung gian: *hoa* = hu + a; *huệ* = hu + ệ

+ Bước 3: Phát âm tách bạch từng âm tiết: Với tiếng *hoa*: (1) hu + (2) a; Tương tự với tiếng *huệ*: (1) hu + (2) ệ

+ Bước 4: Phát âm kéo dài, vẫn tách bạch từng âm tiết và nhanh dần:

Với tiếng *hoa*: (1) hu..... + (2) a.....; Với tiếng *huệ*: (1) hu..... + (2) ệ.....

+ Bước 5: Phát âm nhanh nối liền hai âm tiết để tạo thành một âm tiết gốc ở một lần bật hơi: Với tiếng *hoa*:

(1) hu.....a..... = *hoa*; Với tiếng *huệ*: (1) hu.....ệ..... = *huệ*.

*** Sửa lỗi phát âm nguyên âm đôi:** Lỗi thường gặp khi phát âm nguyên âm đôi là trẻ biến nguyên âm đôi thành nguyên âm đơn dài. Nguyên âm đôi, chẳng hạn *iê*, được phát âm thành *i* hoặc *ê*. Ví dụ: *tiền* thành *tin* hoặc *tên*.

Các bước sửa lỗi phát âm nguyên âm đôi theo phương pháp âm tiết trung gian cũng theo các bước như ở sửa lỗi phát âm âm đệm. Chẳng hạn, nếu một trẻ phát âm *tiền* thành *tin* thì các bước sửa lỗi như sau:

- Bước 1: Xác định lỗi phát âm sai: trẻ đã phát âm nguyên âm đôi *iê* thành nguyên âm đơn dài *i*.

- Bước 2: Lập âm tiết trung gian: *tiền* = ti + ên.

- Bước 3: Phát âm tách bạch từng âm tiết: (1) ti + (2) ên.

- Bước 4: Phát âm kéo dài, vẫn tách bạch từng âm tiết và nhanh dần: (1) ti..... + (2) ên.....

- Bước 5: Phát âm nhanh nối liền hai âm tiết để tạo thành một âm tiết gốc ở một lần bật hơi: ti..... ên..... = *tiền*.

*** Sửa lỗi phát âm một số âm cuối:** Có thể sử dụng phương pháp âm tiết trung gian để sửa lỗi phát âm một số âm cuối như /-W/, /-J/, /-m/, /-n/, /-ŋ/. Các âm này có thể ngân dài khi phát âm.

Nếu trẻ không phát âm được các âm *m, n, ng* ở vị trí âm cuối nhưng lại phát âm được các âm này khi chúng đóng vai trò âm đầu, hoặc trẻ không phát âm được âm *i, u* ở vị trí âm cuối song vẫn phát âm đúng các âm này ở dạng nguyên âm đơn dài thì có thể sử dụng phương pháp âm tiết trung gian để sửa lỗi phát âm cho các em.

Ví dụ: Một trẻ phát âm tiếng *chim* thành *chi*, nghĩa là mất âm cuối *-m*, trong khi vẫn phát âm được tiếng *mơ*, tức là không phát âm sai âm *m* ở vị trí phụ âm đầu. Trong trường hợp này, chúng ta có thể sử dụng phương pháp âm tiết trung gian để sửa lỗi phát âm cho em đó. Các bước sửa lỗi như sau:

- Bước 1: Xác định lỗi phát âm sai: trẻ đã phát âm khuyết phụ âm cuối *-m*.

- Bước 2: Lập âm tiết trung gian: *chim* = chi + mơ.

(Xem tiếp trang 48)